

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/DS-ST

Ngày: 26/9/2018

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Trước

2/ Ông Huỳnh Anh Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2018/TLST - DS, ngày 02 tháng 7 năm 2018, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2018/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài Chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam T V (VPB FC)

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9, Đoàn V B, phường Z, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lô Bằng G** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Hiền T** – Chức vụ: Trưởng Phòng thu hồi nợ pháp lý - Trung tâm thu hồi nợ - Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T V (VPB FC).

Ông **Lê Hiền T** ủy quyền cho anh **Tô Minh S**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số Z, M T, phường A, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (Theo văn bản ủy quyền ngày 19/4/2018).

2. Bị đơn: Chị **Huỳnh Ngọc Đ**, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số K, ấp B, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN THẤY:

- Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 6 năm 2018 và bản khai ý kiến ngày 26 tháng 7 năm 2018 Nguyên đơn Công ty Tài Chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam T V có anh Tô Minh S đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 15/11/2015 chị Huỳnh Ngọc Đ có ký hợp đồng tín dụng số 20151115-126014-0002 với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam T V để vay số tiền 27.746.500đ (Hai mươi bảy triệu, bảy trăm bốn mươi sáu ngàn, năm trăm đồng) với lãi suất thỏa thuận là 5.00%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Do chị Đ vay tiền không có thể chấp nên chị Đ tự nguyện mua bảo hiểm của hợp đồng tín dụng trên với số tiền là 1.446.500đ mục đích là bảo đảm khoản tiền vay. Vì vậy số tiền thực tế chị Đ đã nhận được là 26.300.000đ, chị Đ nhận tiền tại Bưu Điện Vĩnh Long. Theo thỏa thuận trong hợp đồng chị Đ có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc và lãi là 62.036.279đ, trả chậm trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu trả mỗi tháng là 1.677.000đ, tháng cuối cùng trả 3.261.000đ, thanh toán bắt đầu từ ngày 01/01/2016 kết thúc vào ngày 01/12/2018. Thực hiện hợp đồng chị Đ đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán cho công ty tài chính được 06 lần với số tiền gốc và lãi là 11.130.000đ. Kể từ ngày 15/02/2017 đến nay chị Đ không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào khác dù phía Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần yêu cầu chị Đ thanh toán.

Do chị Đ chậm thanh toán nên hiện tại chị Đ còn nợ Công ty tài chính Ngân hàng Việt Nam T V số tiền như sau:

- Nợ gốc đến hạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày khởi kiện 04/6/2018 là 15.464.943đ.

- Nợ lãi trong hạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày khởi kiện 04/6/2018 là 23.795.336đ.

- Nợ gốc chưa đến hạn tính từ ngày 05/6/2018 đến ngày 01/12/2018 là 9.693.202đ. Tổng cộng số tiền chị Đ còn nợ công ty tài chính gốc là 25.158.145đ và tiền lãi là 23.795.336đ. Tổng cộng là 48.953.481đ.

Nay Công ty Tài Chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam T V yêu cầu chị Huỳnh Ngọc Đ trả các khoản gồm: nợ gốc đến hạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 04/6/2018 là 15.464.943đồng; nợ lãi trong hạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 04/6/2018 là 23.795.336đ, nợ gốc chưa đến hạn tính từ ngày 05/6/2018 đến ngày 01/12/2018 là 9.693.202đồng. Tổng cộng số tiền chị Đ còn nợ công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam T V là 48.953.481đ, không yêu cầu phát sinh thêm lãi suất cũng như lãi chậm thanh toán sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1 chị Đ có nhận văn bản tố tụng của Tòa án, đến ngày hòa giải chị Đ không đến. Tòa án triệu tập hòa giải lần 2 chị Đ không có ở nhà nên cán bộ Thừa phát lại lập thủ tục niêm yết, đến ngày hòa giải chị Đ không đến và không có cung cấp bản khai ý kiến gì cho Tòa án nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay:

Công ty Tài Chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam T V vẫn giữ nguyên yêu cầu chị Huỳnh Ngọc Đ trả các khoản gồm: nợ gốc đến hạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 04/6/2018 là 15.464.943đồng; nợ lãi trong hạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 04/6/2018 là 23.795.336đồng, nợ gốc chưa đến hạn tính từ ngày 05/6/2018 đến ngày 01/12/2018 là 9.693.202đồng. Tổng cộng số tiền chị Đ còn nợ công ty tài chính là 48.953.481đ, không yêu cầu tiếp tục tính lãi nợ quá hạn phát sinh trên nợ gốc và cả lãi chậm trả kể từ ngày thanh toán sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, vì nguyên đơn cho rằng trong quá trình sử dụng vốn vay chị Đ đã trả được 11.300.000đ nhưng sau đó không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Công ty, vi phạm nghĩa vụ thanh toán, căn cứ vào hợp đồng tín dụng nên Công ty khởi kiện yêu cầu chị Đ trả khoản nợ trên.

Chị Huỳnh Ngọc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án xét xử lần hai nhưng chị Đ vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần hai chị Đ đến Tòa án mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chị Đ có nhận giấy nhưng chị vẫn không đến, Tòa án triệu tập lần hai chị Đ đến Tòa án dự phiên tòa xét xử chị Đ có nhận giấy triệu tập xét xử nhưng chị vẫn không đến. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt chị Huỳnh Ngọc Đ.

Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam T V yêu cầu chị Huỳnh Ngọc Đ trả lại số tiền chị Đ đã vay vốn là 25.158.145đ và tiền lãi là 23.795.336đ, tổng cộng 48.953.481đ, việc các bên có làm hợp đồng tín dụng nhưng vay tín chấp mục đích vay là chi tiêu cá nhân, nên đây là quan hệ dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Xét yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng T V yêu cầu chị Huỳnh Ngọc Đ trả số tiền do chị Đ đã vay của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng T V số tiền gốc là 25.158.145đ và tiền lãi là 23.795.336đ, tổng cộng 48.953.481đ với mức lãi suất 5%/tháng có cơ sở chấp nhận, vì thể hiện tại đề nghị vay vốn hợp đồng tín dụng ngày 15/11/2015 chị Huỳnh Ngọc Đ có ký tên để vay số tiền tiêu dùng là 26.300.000đ và phí bảo hiểm 1.446.500đ, tổng cộng là 27.446.500đ, trong quá trình sử dụng vốn vay chị Đ đã thanh toán cho Ngân hàng được 11.300.000đ, nhưng sau đó chị Đ không thanh toán khoản nào cho Công ty Tài chính, do chị Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán lãi theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng, nên Ngân hàng T V yêu cầu chị Đ trả nợ. Trong quá trình Tòa án giải quyết

vụ kiện chị Đ không đến, chị Đ có nhận giấy triệu tập của Tòa án nhưng chị Đ không đến và không cung cấp bản khai ý kiến gì cũng như chứng cứ gì việc Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng T V yêu cầu chị trả nợ. Căn cứ Điều 6 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Xét chị Đ không đến Tòa án và cũng không có chứng cứ gì chứng minh cho quyền lợi ích hợp pháp của mình, xem như chị Đ từ chối việc cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi suất đến ngày nộp đơn khởi kiện và không yêu cầu chị Đ phải trả tiền lãi nợ quá hạn phát sinh trên nợ gốc sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét nguyên đơn chỉ yêu cầu lãi trong hạn, không yêu cầu tính lãi quá hạn phát sinh chậm trả sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Việc nguyên đơn không yêu cầu tính lãi phát sinh chậm thanh toán là có lợi cho bị đơn, không vi phạm pháp luật, cũng không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì những nhận định trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng T V số tiền đã vay gốc và lãi là 48.953.481đ.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, 177, 179, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ 463, 465 Bộ luật dân sự năm 2015, 91 Luật tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng T V về việc yêu cầu chị Huỳnh Ngọc Đ trả tiền đã vay.

Buộc chị Huỳnh Ngọc Đ có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng T V số tiền gốc và lãi của hợp đồng tín dụng là 48.953.481đ (Bốn mươi tám triệu, chín trăm năm mươi ba ngàn, bốn trăm tám mươi một đồng) .

2/ Về án phí: Buộc chị Huỳnh Ngọc Đ nộp 2.450.000đ (Hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T V số tiền 1.272.000đ (Một triệu hai trăm bảy mươi hai ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001637 ngày 02/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Án xử sơ thẩm báo cho các đương sự được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Hồ
- TAND Tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ: 1
- Các đương sự
- Lưu HSVA:

Võ Thị Hồng Điệp

